|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG  **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2022 - 2023**  **Môn: Ngữ văn 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Văn bản nghị luận.  Văn bản thông tin.. | **4** | **0** | **4** | **3** | **0** | **2** |  |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Miêu tả cảnh sinh hoạt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***0*** | ***20*** | ***20*** | ***0*** | ***0*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **0** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ chuyên môn duyệt | Người ra đề  Đoàn Thu Anh |
| BGH duyệt |  |
|  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận.  Văn bản thông tin. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được từ mượn và nguồn gốc của từ mượn.  - Nhận ra phép tu từ.  - Nhận ra phương tiện liên kết câu trong đoạn văn.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của đề mục, chữ đậm  - Giải thích được nghĩa của từ ngữ được sử dụng trong văn bản;  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những thông điệp và bài học từ nội dung văn bản.  - Viết một đoạn văn ngắn đảm bảo nêu lên được chủ đề.. | 4TN | 4TN, | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt | **Vận dụng cao:** Viết bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt:  -Chủ yếu tả hoạt động của con người.  - Sử dụng các động từ, tính từ thể hiện sự ấm úng, vui vẻ của gia đình trong bữa cơm.  . | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **3TN, 1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20 + 5*** | ***20 + 15*** | ***20 + 10*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG  **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**  ĐỀ CHẴN | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  Thời gian làm bài: 90 phút |

Ghi chú: *- Đề kiểm tra này gồm có 02 trang*

*- Học sinh làm bài vào tờ giấy kiểm tra*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm).**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

**TUYÊN TRUYỀN TÁC HẠI CỦA VIỆC SỬ DỤNG THUỐC LÁ.**

Trong khói thuốc lá chứa hơn 4000 loại hoá chất. Trong đó có hơn 200 loại có hại cho sức khoẻ, bao gồm chất gây nghiện và các chất gây độc. Thuốc lá đe dọa sức khỏe loài người còn nặng hơn cả AIDS. Người hút thuốc lá không lăn đùng ra chết, không say bê bết như người uống rượu mà bị gặm nhấm từ từ. Các bệnh do thuốc lá gây nên như bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh hen, nhiễm trùng đường hô hấp, hút thuốc ảnh hưởng đến nhịp tim và huyết áp, bệnh mạch vành, đau thắt ngực và nhồi máu cơ tim…và còn ảnh hưởng đối với người xung quanh. Những người làm việc cùng phòng với người nghiện thuốc lá cũng có nguy cơ bị viêm phế quản, ung thư, tim mạch…

Những thành phần trong thuốc lá như Nicotine là một chất không màu, chuyển thành màu nâu khi cháy và có mùi thuốc khi tiếp xúc với không khí. Nicôtine được hấp thụ qua da, miệng và niêm mạc mũi hoặc hít vào phổi. Còn Monoxit carbon (khí CO) có nồng độ cao trong khói thuốc lá và sẽ được hấp thụ vào máu, gắn với hemoglobine với áp lực mạnh hơn 20 lần oxy. Các phân tử nhỏ trong khói thuốc lá chứa nhiều chất kích thích dạng khí hoặc dạng hạt nhỏ. Các chất kích thích này, gây nên các thay đổi cấu trúc của niêm mạc phế quản dẫn đến tăng sinh các tuyến phế quản, các tế bào tiết nhầy và làm mất các tế bào có lông chuyển. Trong khói thuốc lá có trên 40 chất, trong đó gồm cả các hợp chất thơm có vòng đóng như Benzopyrene có tính chất gây ung thư...

(Theo nguồn: Báo nhân dân)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

A. Tự sự. B. Miêu tả.

C. Nghị luận. D. Biểu cảm.

**Câu 2**: Nhan đề của văn bản có tác dụng nào sau đây?

A. Nêu lên chủ đề của văn bản.

B. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản.

C.Nêu lên thông điệp của văn bản.

D. Nêu lên mục đích của văn bản.

**Câu 3**. Nội dung tuyên truyền trong văn bản trên hướng tới đối tượng nào?

A. Học sinh B. Người lớn

C. Nam giới D. Tất cả mọi người

**Câu 4.** Vì sao hút thuốc lá lại có hại cho sức khỏe?

A. Vì thuốc lá gây ung thư.

B. Vì trong thuốc lá có hơn 200 loại có hại cho sức khỏe.

C. Vì thuốc lá ảnh đến những người xung quanh.

D. Vì người hút thuốc lá không say bê bết như người uống rượu .

**Câu 5. "***Người hút thuốc lá không lăn đùng ra chết, không say bê bết như người uống rượu mà bị gặm nhấm từ từ "* có nghĩa là như thế nào*?*

A. Người hút thuốc lá không bị ảnh hưởng như uổng rượu. B. Người hút thuốc lá không bị tổn hại nặng nề.

C. Người hút thuốc lá bị ảnh hưởng sức khỏe từ từ mà không biết. D. Người hút thuốc lá chết rất nhanh .

**Câu 6.**Từ nào trong các từ sau đây có nguồn gốc từ tiếng Hán?

A. Tuyên truyền B. Nicotine.

C. Bê bết. D. Gặm nhấm.

**Câu 7**. Câu văn sau: "*Người hút thuốc lá không lăn đùng ra chết, không say bê bết như người uống rượu mà bị gặm nhấm từ từ"* sử dụng phép tu từ nào?"

A. Ẩn dụ. B. Hoán dụ..

C.So sánh D. Nhân hóa.

**Câu 8**. Đoạn văn (1) các câu được liên kết với nhau bằng cách nào?

1. Từ ngữ lặp lại. C. Từ đồng nghĩa.
2. Quan hệ từ dùng để nối. D. Từ đa nghĩa

**Câu 9**: Em hãy khái quát nội dung chính của văn bản (bằng 2 câu văn).

**Câu 10**: Từ văn bản trên, tác giả gửi gắm thông điệp gì? Hãy viết đoạn văn khoảng 5 dòng để nêu lên thông điệp đó.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm).**

Tết là dịp để toàn thể gia đình được đoàn tụ. Em hãy viết bài văn tả bữa cơm sum họp của gia đình em vào ngày Tết.

------------------------- Hết ---------------------

Họ và tên thí sinh:………………………………..; Số báo danh:………………………

*Chữ kí của cán bộ coi thi 1:…………………; Chữ kí của cán bộ coi thi 2:……………..*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG  **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**  ĐỀ LẺ | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  Thời gian làm bài: 90 phút |

Ghi chú: *- Đề kiểm tra này gồm có 02 trang*

*- Học sinh làm bài vào tờ giấy kiểm tra*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN** (6,0 điểm)

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên**

Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.

Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:

**Hiệu ứng nhà kính**

Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.

**Quá trình công nghiệp hóa**

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển *do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

***Rừng bị tàn phá***

Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn

(Theo LV, quangnam.gov.vn)

**Câu 1.** Văn bản trên nói về vấn đề gì?

A. Hiệu ứng nhà kính. B. Nguyên nhân Trái Đất nóng lên .

C. Quá trình công nghiệp hóa. D. Rừng bị tàn phá.

**Câu 2**. Theo văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?

A. Hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-dôn; quá trình công nghiệp hóa. . B. Quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá .

C. Hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá. D. Số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá.

**Câu 3**. Đáp án nào sau đây nêu lên nội dung chính của đoạn văn sau:

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

A. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên..

B. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

C. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên.

D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất.

**Câu 4.** Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng nào sau đây*?*

A. Nêu lên chủ đề của văn bản. .

B. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản. .

C. Nêu lên thông điệp của văn bản..

D. Nêu lên mục đích của văn bản..

**Câu 5.** Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ *hoang mạc* trong văn bản trên?

A. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở. . B.Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, hầu như không có cây và người ở .

C.Vùng đất có khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

D. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở..

**Câu 6. *Hiện tại****, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển*. Trạng ngữ trong câu văn trên trả lời cho câu hỏi nào dưới đây?

A. Khi nào? B. Vì sao?

C. Ở đâu?. D. Như thế nào?.

**Câu 7.** Từ nào trong các từ sau đây có nguồn gốc từ tiếng Hán?

A. Các- bô- níc. B. Khí quyển.

C. Rõ rệt. D. Cây xanh

**Câu 8.** Đoạn văn dưới đây cung cấp thông tin gì?

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu. . B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu. D.Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 9.** Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?**Câu 10.** Qua đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 dòng nêu một số giải pháp của cá nhân để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên?

**PHẦN II: VIẾT (4,0 điểm).**

Tết là dịp để toàn thể gia đình được đoàn tụ. Em hãy viết bài văn tả bữa cơm sum họp của gia đình em vào ngày Tết.

------------------------- Hết ---------------------

Họ và tên thí sinh:………………………………..; Số báo danh:………………………

*Chữ kí của cán bộ coi thi 1:…………………; Chữ kí của cán bộ coi thi 2:……………..*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN(6.0 ĐIỂM)** | | | |
| **ĐỀ CHẴN** | | | |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** | |
| 1 | C. (Nghị luận) | 0,5 | |
| 2 | A.( Nêu lên chủ đề của văn bản.) | 0,5 | |
| 3 | D. (Tất cả mọi người) | 0,5 | |
| 4 | B. (Vì trong thuốc lá có hơn 200 loại có hại cho sức khỏe.) | 0,5 | |
| 5 | C. (Người hút thuốc lá bị ảnh hưởng sức khỏe từ từ mà không biết) | 0,5 | |
| 6 | A. (Tuyên truyền) | 0,5 | |
| 7 | C. (So sánh ) | 0,5 | |
| 8 | A. (Từ ngữ lặp lại.) | 0.5 | |
| 9 | Tác hại của việc sử dụng thuốc lá. Nghiện thuốc lá gây những tổn thất to lớn cho sức khỏe và tính mạng con người cũng như kinh tế. | 1.0 | |
| 10 | Đoạn văn phải đảm bảo các yêu cầu sau:  **-** Mỗi người phải có ý thức tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, hạn chế và chống hút thuốc lá.  - Phải cùng nhau chống thuốc lá như chống nạn dịch nguy hiểm. Cùng nhau đứng lên chống lại nạn dịch này chính là cách mà bản thân chúng ta tự cứu lấy chính chúng ta. | 1,0 | |
| **ĐỀ LẺ** | | | |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** | |
| 1 | B. (Nguyên nhân Trái Đất nóng lên) | 0,5 | |
| 2 | C (Hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá.) | 0,5 | |
| 3 | A (Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên) | 0,5 | |
| 4 | B (Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản. ) | 0,5 | |
| 5 | D (Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở..) | 0,5 | |
| 6 | A(Khi nào?) | 0,5 | |
| 7 | B (Khí quyển.) | 0,5 | |
| 8 | B.(Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu) | 0.5 | |
| 9 | - HS nêu được cụ thể bức thông điệp; ý nghĩa của bức thông điệp rút ra từ văn bản. Gợi ý: Các hoạt động của con người có ảnh hưởng nghiêm trọng tới Trái Đất và chính môi trường sống của chúng ta. Do đó bên cạnh việc phát triển kinh tế cần phải có những giải pháp để chung tay bảo vệ môi trường. | 1.0 | |
| 10 | - HS nêu được cụ thể một số giải pháp hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên.  - Gợi ý: Tích cực trồng cây, gây rừng; sử dụng tích cực các phương tiện công cộng hoặc xe đạp, đi bộ… để giảm lượng khói bụi từ xe cộ; các nhà máy, xí nghiệp cần xử lí chất thải trước khi xả ra môi trường; tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng… | 1,0 | |
| **PHẦN II: VIẾT(4.0 ĐIỂM).(Chung cho cả 2 đề)** | | | |
| 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt* | | | 0,25 |
| *2. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | | | 0,25 |
| - Tả một bữa cơm vào ngày tết  - Ở gia đình của em. | | |  |
| *3.* HS có thể triển khai bài văn cần đảm bảo các yêu cầu sau: | | |  |
| 1. **Mở bài:**   Giới thiệu chung về bữa cơm ngày Tết đã in sâu trong tâm trí em.  - Thời gian: Vào chiều 30 tết  - Không gian: Ngôi nhà của gia đình em.  - Thành phần: Những người thân trong gia đình.  **B. Thân bài**:  Lần lượt tả theo trình tự:  - Không khí chung, cách bài trí căn bếp, trong nhà, bàn ăn nơi diễn ra sinh hoạt của gia đình ngày Tết.  - Chuẩn bị cho bữa cơm ( mọi người cùng làm)  - Bày các món ăn trên bàn.  - Cả gia đình quây quần bên mâm cơm vui vẻ, ấm cúng.  - Sau bữa cơm mọi người cùng uống nước, hàn huyên.  **C. Kết bài:**  Cảm xúc của em:  - Cảm nhận về gia đình hạnh phúc, con cháu sum vầy.  - Mong muốn.  - Nhận ra rằng gia đình là tổ ấm không thể thiếu đối với mỗi người. | | | 3,0 |
| *4. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | | 0,25 |
| *5. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, sáng tạo. | | | 0,25 |

Ghi chú: Phần viết GV cần linh hoạt trong việc chấm bài cho học sinh.